TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-PT
Ngày: 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thái Hùng

Ông Hoàng Trí Thức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Thanh H, Bùi Thị Kim A, Nguyễn Thị Ngọc T, Bùi Thanh H1, Huỳnh Thạch N, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Ngô Quốc H2, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị H3 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2024/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phốV, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thanh H, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 107/18 H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Huỳnh S và bà Phạm Thị H4; Là con thứ năm trong gia đình có 06 anh chị em; có vợ là Nguyễn Thị Minh Đ (sinh năm 1984) và có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Bùi Thị Kim A, sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 208/12/1 L, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; Là con đầu trong gia đình có 08 chị em; lần lượt từng chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1962) và ông Nguyễn Thành H5 (sinh năm 1965); có 03 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

3. Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 120/9 L, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Là con út trong gia đình có 04 chị em; có chồng là Nguyễn Minh T3 (sinh năm 1973) và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4. Bùi Thanh H1, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 40/8 T, khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông Bùi Văn T4 và bà Nguyễn Thị N2; Là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Phan Thị Thu H7 (sinh năm 1997), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5. Huỳnh Thạch N, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 111/5/1 H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Huỳnh Ngọc N3 và bà Lâm Thị L1; Là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; có chồng là Nguyễn Hữu Anh D1 (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

6. Hồ Phước T1 (tức: **C)**, sinh năm 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 76/104 H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Lý P (đã chết) và bà Hồ Thị H8 (đã chết); Là con út trong gia đình có 04 anh chị em; có vợ là Nguyễn Kim T5 (sinh năm 1971) và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

7. Nguyễn Thị Minh N1 (tức: **L**), sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 28/5 H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị T6 (đã chết); Là

con út trong gia đình có 03 chị em; có chồng là Nguyễn Thành P1 (sinh năm 1972) và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

8. Ngô Quốc H2, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 18/5A Đường số 1, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Ngô B1 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc N4; Là con thứ ba trong gia đình có 04 anh chị em; chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thu T7 (sinh năm 1985), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

9. Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 28/20 H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2 (đã chết); Là con thứ ba trong gia đình có 09 chị em; có chồng là Nguyễn Trung T8 (sinh năm 1968) và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

10. Nguyễn Thị H3 (tức: **M)**, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 28/20 H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2 (đã chết); Là con thứ năm trong gia đình có 09 anh chị em; chung sống như vợ chồng với Trần Tấn Đ2 (sinh năm 1971) và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00h35’ ngày 25/02/2024, tại phòng 108 khách sạn T12, số A T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng C (PC02) Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang, Nguyễn Thị H3 và đồng phạm (17 đối tượng) đang có hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, thu giữ vật chứng của vụ án, lập hồ sơ ban

đầu, chuyển các đối tượng, hồ sơ vụ án cùng vật chứng và các tài sản đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định như sau: Nguyễn Thị H3 và Nguyễn Thị Ngọc D đứng ra tổ chức cho những người quen biết, cùng sống tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đi du lịch, nghỉ ngơi sau Tết Nguyên Đ3, đồng thời tổ chức cho những người này chơi đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Biết Nguyễn Thị H3 và Nguyễn Thị Ngọc D tổ chức đánh bạc nên Nguyễn Thị Ngọc L3 xin đi cùng để phục vụ mua đồ ăn, thức uống cho những người tham gia đánh bạc nhằm hưởng tiền công của những con bạc. Đồng thời, L3 được hưởng lợi từ việc các bị cáo D, H3 thu tiền xâu của con bạc và đóng tiền phòng, tiền xe cho L3. Trước khi đi, H3 nói D chuẩn bị 02 (hai) tấm bạt, nhiều bộ bài Tây phục vụ hoạt động đánh bạc, thu tiền xâu.

Ngày 24/02/2024, H3 thuê 02 (hai) xe ô tô loại 45 chỗ chở khoảng 80 người cùng sinh sống tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố V du lịch và thuê phòng ở tại Khách sạn T12, địa chỉ: A đường T, phường T, thành phố V do anh Đỗ Viết S1 (sinh năm: 1983) làm chủ để ở và H3 thuê phòng số 108 của Khách sạn T12 để tổ chức chơi đánh bạc dưới hình thức "đánh bài Ngầu" (bài cào 5 lá) bằng bộ bài Tây 52 lá do H3, D đã chuẩn bị sẵn. Sau đó, H3 đã rủ rê, lôi kéo các đối tượng tham gia đánh bạc nhằm thu tiền xâu từ các con bạc. Cách thức chơi bài "Ngầu" (Ngầu hầm) là: "Người làm cái" dùng bộ bài Tây 52 lá chia cho các con bạc (gọi là tụ) lần lượt 05 lá bài. Sau khi chia bài xong thì các con bạc xếp ra thành nhóm 03 lá và nhóm 02 lá để tính điểm. Nếu tổng của 03 lá bài là 10 điểm thì được gọi là "Ngầu", con bạc sẽ tính điểm của 02 lá bài còn lại và so sánh với "người làm cái", điểm của người nào lớn hơn thì sẽ thắng. Nếu điểm của nhóm 03 lá và nhóm 02 đều là 10 điểm thì gọi là "Ngầu hầm" – đây được coi là bài có điểm số cao nhất. Còn nếu tổng của cả 05 lá bài (nhóm 03 lá và nhóm 02 lá) đều dưới 10 điểm thì đây là ván bài có điểm số thấp nhất. Theo quy tắc thì những là bài Tây gồm: 10, J, Q, K sẽ được tính là 10 điểm; các lá bài Át (A) sẽ được tính là 1 điểm; các lá bài từ 02 đến 09 được tính tính điểm tương ứng từ 02 đến 09. Trong đó "người làm cái" sẽ trực tiếp tính thắng, thua bằng tiền với những tụ bài còn lại, người làm cái xoay vòng, ai cũng có thể làm cái. H3 và D thu tiền xâu mỗi ván từ 100.000đ đến 200.000đ đồng nếu người làm cái thắng và các tụ (con bạc) đặt cược từ 300.000đ trở lên thì sẽ thu tiền xâu từ 10.000đ đến 20.000đ, nếu đặt cược thắng số tiền dưới 200.000đ thì thắng liên tục nhiều ván bài thì mới thu tiền xâu. Các đối tượng tham gia đánh bạc từ khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/02/2024, trong thời gian đánh bạc thì có một số đối tượng nghỉ trước và cũng có một số đối tượng đến tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng tham gia đánh bạc đến 00h35' ngày 25/02/2024 thì bị Công an tỉnh B (Phòng PC02) bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại thời điểm bắt quả tang, H3 và D đã thu được số tiền xâu 4.500.000 đồng. Trong đó: H3 đã thu của những người ở Tây Ninh (không rõ lai lịch) 150.000 đồng, Bùi Thị Kim A 50.000 đồng, Hồ Phước T1 10.000 đồng; D thu

được 200.000 đồng đến 300.000 đồng đưa cho H3, ngoài ra H3 đã thu tiền xâu của các con bạc khác nhưng không nhớ cụ thể.

** Tại thời điểm bắt quả tang các bị cáo chơi đánh bạc và đã nghỉ gồm:*

1. Trần Thị Hoàng A1: Khoảng 13h00’ ngày 24/02/2024, Hoàng A1 sử dụng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tham gia đánh bạc cùng với nhiều người đến khoảng 16h00’ ngày 24/02/2024 thua 900.000 đồng thì nghỉ, đến khoảng 21h00’ quay lại ngồi xem đánh bạc thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm Hoàng A1 tham gia đánh bạc cùng với nhiều người, trong đó, Hoàng A1 xác định đánh bạc cùng Huỳnh Thạch N, Nguyễn Thị Minh N1, Hồ Phước T1 (đánh ké tụ bài của bị cáo Kim A) và những khác không rõ lai lịch.

2. Dương Thị Ngọc L4: Khoảng 15h00’ ngày 24/02/2024, L4 dùng 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) để bạc cùng với nhiều người đến khoảng 16h00’ ngày 24/02/2024 thắng được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thì nghỉ. Đến khoảng 22h00’, L4 quay lại ngồi xem thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm L4 tham gia đánh bạc, L4 xác định đánh bạc cùng Trương Thị Thu T9, Nguyễn Thị Ngọc D; Bùi Thị Kim A, Trần Thị Hoàng A1, Bùi Thanh H1 và những khác không rõ lai lịch.

3. Trương Thị Thu T9: Khoảng 16h00’ ngày 24/02/2024, T9 dùng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc cùng với nhiều người đến khoảng 16h20’ ngày 24/02/2024, thắng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì nghỉ. Đến khoảng 24h00’ quay lại ngồi xem thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm T9 tham gia đánh bạc cùng với nhiều người, T9 xác định đánh bạc cùng Dương Thị Ngọc L4 và một số người khác không rõ lai lịch. Như vậy, Hoàng A1, L4 và T9 đã cùng với T1 (cùng tụ bài với Kim A) đánh bạc vào khoảng 16h00’ ngày 24/02/2024 nên số tiền Hoàng A1, L4 và T9 đã đánh bạc là 14.920.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Nguyễn Minh P2: Khoảng 12h00’ ngày 24/02/2024, P2 dùng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc cùng với nhiều người; đến khoảng 12h30’ ngày 24/02/2024 thua số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thì nghỉ. Đến khoảng 22h00’ quay lại ngồi xem thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm P2 tham gia đánh bạc cùng với nhiều người, P2 xác định đánh bạc cùng Võ Thị Ngọc H9, Hồ Phước T1 và một số đối tượng khác không rõ lai lịch. Như vậy, vào thời điểm P2 thực hiện hành vi đánh bạc thì có H9, T1 (cùng tụ với Kim A) tham gia đánh bạc cùng. Từ đó xác định số tiền P2 đã đánh bạc là 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng).

5. Nguyễn Thị Ngọc D: Ngoài hành vi “Tổ chức đánh bạc”, D sử dụng 13.780.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc trong khoảng thời gian từ 15h00’ đến 16h00’ ngày 24/02/2024 với một số người ở Tây Ninh (không rõ nhân thân lai lịch) cũng thuê phòng gần đó và một số người cùng đi với D nhưng D không nhớ cụ thể là ai. Diệp đã đặt cược được nhiều ván bài, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), thắng bạc 800.000 đồng (T6 trăm nghìn

đồng) thì nghỉ không chơi nữa. Như vậy, số tiền D dùng để đánh bạc là 14.580.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

** Các bị cáo đang chơi đánh bạc thì bị bắt quả tang, gồm:*

- Bùi Thanh H1: Khoảng 21h00’ ngày 24/02/2024, H1 dùng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc, đặt cược được nhiều ván bài mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi đánh bạc có ván thắng, ván thua, ván bài cuối cùng do Huỳnh Thanh H làm cái, H1 đặt cược 200.000 đồng thua thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong người Hiệp 1.700.000 đồng (Một triệu bày trăm nghìn đồng). H1 đánh bạc thắng số tiền 700.000 đồng.

- Bùi Thị Kim A: dùng 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc từ khoảng 11h00’ ngày 24/02/2024 đã tham gia nhiều ván bài, ván bài cuối cùng do Huỳnh Thanh H làm cái, Kim A đặt cược 100.000 đồng thua; khoảng 00h35’ ngày 25/02/2024 bị bắt quả tang; thu giữ trong người 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng). Anh đánh bạc thua số tiền 400.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, Kim A có cho Hồ Phước T1 "đặt ké" – tức là góp tiền đánh chung 01 tụ bài.

- Hồ Phước T1: Tham gia đánh bạc cùng với nhiều người khác từ khoảng 12h00’ ngày 24/02/2024 đến 00h35’ ngày 25/02/2024 thì bị bắt quả tang. T1 dùng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc “đặt ké - tức là góp tiền đánh chung 01 tụ bài với Bùi Thị Kim A nhiều ván bài và bị thua hết số tiền trên thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Thị Minh N1: Khoảng 00h00’ ngày 25/02/2024, N1 dùng 13.150.000 đồng (Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc đến khoảng 00h35’ ngày 25/02/2024 thua 600.000đ thì bị bắt quả tang; thu giữ trong người số tiền 12.550.000 đồng.

- Võ Thị Ngọc H9: tham gia đánh bạc từ khoảng 12h00’ ngày 24/02/2024 đến 00h35’ ngày 25/02/2024 thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người 2.200.000 đồng. H9 dùng 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc nhiều ván bài và thua 500.000 đồng.

- Huỳnh Thạch N: tham gia đánh bạc từ khoảng 11h00’ ngày 24/02/2024 đến 00h35’ ngày 25/02/2024; dùng 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) để đánh bạc nhiều ván bài và thắng 3.000.000 đồng. Ván cuối do H9 và Hùng cùng “làm cái”, N đặt cược 500.000 đồng thua bạc thì bị bắt quả tang; thu giữ trong người 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Nguyễn Thị Hồng O: tham gia đánh bạc từ khoảng 20h00’ ngày 24/02/2024 đến 00h35’ ngày 25/02/2024; dùng 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) để đánh bạc nhiều ván bài và thua 3.270.000 đồng. Ván cuối H9 và H2 cùng làm cái, O đặt cược 500.000 đồng thắng bạc thì bị bắt quả tang; thu giữ trong người 12.730.000 đồng.

- Nguyễn Thị Ngọc T: tham gia đánh bạc từ khoảng 00h10’ đến 00h35’ ngày 25/02/2024, dùng 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn

đồng) đánh bạc, thua 700.000 đồng thì bị bắt quả tang; thu giữ trong người 8.550.000 đồng.

- Huỳnh Thanh H: cùng Ngô Quốc H2 tham gia đánh bạc từ khoảng 23h30' ngày 24/02/2024 đến 00h35' ngày 25/02/2024. Do lúc đó không có người làm cái nên H đứng ra làm cái nhưng nhờ H2 chia bài, chung chi tiền cho các con bạc đặt cược, dùng 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) để đánh bạc; thua 900.000 đồng thi bị bắt quả tang; thu giữ trong người 20.100.000 đồng.

- Ngô Quốc H2: cùng Huỳnh T10 tham gia đánh bạc cùng với nhiều người khác từ khoảng 23h10' ngày 24/02/2024 đến 00h35' ngày 25/02/2024. H đứng ra làm cái, nhờ H2 chia bài, chung chỉ tiền cho các con bạc đặt cược đánh bạc; khi bắt quả tang thu giữ trong người 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), dùng tiền này để chung chi cho các con bạc trong trường hợp H thua hết tiền, không đủ tiền chung chi cho các con bạc.

- Nguyễn Thị Ngọc L3: Ngoài việc "tổ chức đánh bạc" cùng với Nguyễn Thị Ngọc D và Nguyễn Thị H3, L3 còn tham gia đánh bạc đặt cược ké tụ bài của người phụ nữ (không biết lai lịch) số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) bị thua và bị bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Bùi Thanh H1, Bùi Thị Kim A, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Võ Thị Ngọc H9, Huỳnh Thạch N, Nguyễn Thị Hồng O,, Nguyễn Thị Ngọc T; Huỳnh Thanh H, Ngô Quốc H2, Nguyễn Thị Ngọc L3 dùng để đánh bạc ngày 24/02/2024 là 109.400.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

*** Vật chứng vụ án:**

Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố V quản lý bảo quản, chờ xử lý gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) tấm bạt màu vàng ánh bạc kích thước 1,5m x 01m; 01 (một) tấm bạt màu xanh kích thước 0,8m x 0,8m; 05 (năm) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 03 (ba) hộp bài tây bên trong mỗi hộp chứa 10 bộ bài chưa qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị H3: 01 điện thoại di động S3, Imei: 354565116860887, không liên quan đến hành vi đánh bạc; 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền xâu H3 đã thu từ các con bạc.

- Thu giữ của Huỳnh Thanh H: 01 điện thoại di động iPhone 13 Pro Max, Imei: 357177507113277, không chứng minh được có liên quan đến hành vi đánh bạc; 20.100.000đ (Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng) là tiền H dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Hồ Phước T1: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, Imei: 860163041482931, không chứng minh được có liên quan đến hành vi đánh bạc; 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là tiền T1 mang theo trong người nhưng không sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của Ngô Quốc H2: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S, Imei: 868401056393243, không chứng minh được có liên quan đến hành vi đánh bạc; 9.000.000đ (Chín triệu đồng) là tiền H2 dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Huỳnh Thạch N: 01 điện thoại di động hiệu S4, Imei: 354491512229462, không chứng minh được có liên quan đến hành vi đánh bạc; 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Minh N1 12.550.000đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Dương Thị Ngọc L4: 01 điện thoại di động iPhone 11, Imei: 356559102160442; 30.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc; 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng O: 12.730.000đ (Mười hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Minh P2: 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) mang theo nhưng không sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của Võ Thị Ngọc H9: 01 điện thoại di động hiệu S5, I1: 353151338059326 không liên quan đến hành vi đánh bạc; 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T: 8.550.000đ (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Trương Thị Thu T9: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L3: 01 điện thoại di động Oppo A79, Imei: 862774062557050 và 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Thu giữ của Bùi Thị Kim A: 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus, I: 355728077219340 không liên quan đến hành vi đánh bạc; 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Trần Thị Hoàng A1: 35.050.000đ (Ba mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); trong đó: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, 33.950.000đ (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) mang theo nhưng không sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của Bùi Thanh H1: 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro, I: 353826102681088 không liên quan đến hành vi đánh bạc; 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc D: 01 điện thoại di động Oppo A5S, Imei: 868683042258099 không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc; 14.580.000đ (Mười bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2024/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội "Tổ chức Đánh bạc"; các bị cáo Bùi Thanh H1, Bùi Thị Kim A, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1,

Huỳnh Thạch N, Nguyễn Thị Ngọc T, Huỳnh Thanh H, Ngô Quốc H2, Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội "Đánh bạc".

2.1. Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H3 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 13/6/2024.

2.2. Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 01 (Một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 06 (S2) tháng tù về tội "Đánh bạc". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo D phải chịu chung của hai tội là 01 (Một) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 13/6/2024.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 31/5/2024.
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 06/6/2024.
- Xử phạt bị cáo Hồ Phước T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 18/6/2024.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh N1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 14/6/2024.
- Xử phạt bị cáo Ngô Quốc H2 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 25/3/2024.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thạch N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 06/6/2024.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 14/6/2024.
- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến ngày 30/5/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 05/9/2024, bị cáo Bùi Thị Kim A kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06/9/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/9/2024, bị cáo Huỳnh Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Minh N1, Huỳnh Thạch N, Bùi Thanh H1, Ngô Quốc H2 kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Hồ Phước T1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo; bị cáo Nguyễn Thị H3 thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin hưởng án treo sang xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Huỳnh Thanh H, Nguyễn Thị Ngọc T thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo Bùi Thị Kim A, Bùi Thanh H1, Huỳnh Thạch N, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Ngô Quốc H2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

5. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D có đơn rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo này. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo còn lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét cho kháng cáo của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

6. Tranh luận và đối đáp tại phiên tòa:

6.1. Luật sư Nguyễn Văn H10 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thạch N và Ngô Quốc H2: Thống nhất với tội danh và điều khoản truy tố, xét xử với hai bị cáo như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ các bị cáo "tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và trong quá trình giải quyết vụ án", "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", bị cáo H2 sức khỏe hiện tại quá yếu và có nhiều bệnh nặng, bị cáo N có nhân thân tốt, là lao động chính trong giá đình có xác nhận của chính quyền địa phương theo quy định tại các điểm i, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng bổ sung các điểm i, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Huỳnh Thạch N và Ngô Quốc H2 được hưởng án treo.

6.2. Các bị cáo Huỳnh Thạch N và Ngô Quốc H2 nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, không bào chữa và tranh luận bổ sung.

6.3. Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

6.4. Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:

Các bị cáo phải có nghĩa vụ chấp hành việc triệu tập và làm việc với cơ quan điều tra cũng như các cơ quan tiến hành tố tụng khác sau khi đã thực hiện

hành vi phạm tội, nên không xem đó là tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình tố tụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt 03 - 07 năm tù, là tội phạm nghiêm trọng, nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" như Luật sư đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận việc áp dụng các điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Huỳnh Thạch N và Ngô Quốc H2.

7. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo và thay đổi yêu cầu kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo là ý chí tự nguyện của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo này và tiến hành xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo còn lại.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00h35' ngày 25/02/2024, tại phòng 108 khách sạn T12, địa chỉ: A T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng C (PC02) Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị H3 và Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Ngọc L3 đang tổ chức cho Bùi Thanh H1, Bùi Thị Kim A, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Võ Thị Ngọc H9, Huỳnh Thạch N, Nguyễn Thị Hồng O, Nguyễn Thị Ngọc T, Huỳnh Thanh H, Ngô Quốc H2, Trần Thị Hoàng A1, Dương Thị Ngọc L4, Trương Thị Thu T9, Nguyễn Minh P2 chơi đánh bạc dưới hình thức "đánh bài Ngầu" (bài cào 5 lá) bằng bộ bài Tây 52 lá. Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Ngọc L3 vừa tổ chức đánh bạc vừa tham gia đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

- Trần Thị Hoàng A1, Dương Thị Ngọc L4, Trương Thị Thu T9 đánh bạc với số tiền 14.920.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng);

- Nguyễn Minh P2 đánh bạc với số tiền 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng);

- Nguyễn Thị Ngọc D đánh bạc với số tiền 14.580.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng);

- Các bị cáo Bùi Thanh H1, Bùi Thị Kim A, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Võ Thị Ngọc H9, Huỳnh Thạch N, Nguyễn Thị Hồng O, Nguyễn Thị Ngọc T, Huỳnh Thanh H, Ngô Quốc H2, Nguyễn Thị Ngọc L3 đánh bạc với số tiền 109.400.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Các bị cáo Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Ngọc D thu lợi bất chính từ các con bạc 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); dùng tiền này chi trả tiền ăn, tiền xe cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L3.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Ngọc D về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D về tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Thanh H, Bùi Thị Kim A, Nguyễn Thị Ngọc T, Bùi Thanh H1, Huỳnh Thạch N, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Ngô Quốc H2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị H3, xin hưởng án treo của các bị cáo Huỳnh Thanh H, Bùi Thị Kim A, Nguyễn Thị Ngọc T, Bùi Thanh H1, Huỳnh Thạch N, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Ngô Quốc H2:*

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Là những công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, các bị cáo nhận thức rõ việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lợi ích vật chất, ham mê đỏ đen vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cố tình vi phạm pháp luật. Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H3 01 (Một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 01 (Một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Thanh H, Bùi Thị Kim A, Nguyễn Thị Ngọc T, Bùi Thanh H1, Huỳnh Thạch N, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Ngô Quốc H2 mỗi bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là tương xứng với

tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

Qua xem xét việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có các tình tiết giảm nhẹ mới xuất trình tại phiên toà phúc thẩm, thể hiện: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Uỷ ban nhân dân xã (phường) nơi cư trú xác nhận; bị cáo Bùi Thị Kim A, Nguyễn Thị Minh N1 gia đình có công với Cách mạng, đang trực tiếp thờ cúng các liệt sỹ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng, được biểu dương "Người tốt việc tốt" của U, quận G; bị cáo Nguyễn Thị Minh N1 là tổ trưởng tổ dân phố C, khu phố E, quận G có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017, phòng chống covid, gia đình hiếu học, được tuyên dương là người con hiếu thảo có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017, chồng mới chết, phải chăm sóc cha ruột Nguyễn Văn M (sinh 1943) trên 80 tuổi bị khuyết tật nặng; bị cáo Hồ Phước T1 đang nuôi con trai là Hồ Quốc P3 bị u tuyến yên, phẫu thuật lấy bướu và xạ trị não thất, suy thận, đái tháo nhạt; bị cáo Bùi Thanh H1 là quân nhân xuất ngũ, quá trình công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen, tham gia đóng góp công tác thiện nguyện được địa phương nơi cư trú xác nhận; bị cáo Ngô Quốc H2 bị bệnh hở van tim, suy tim, lao phổi cũ, sỏi túi mật đang phải điều trị thường xuyên; bị cáo Nguyễn Thị H3 đang nuôi 02 con ăn học; bị cáo Huỳnh Thạch N đang nuôi 02 con, có một con trai Huỳnh Anh K (sinh năm 2001) vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T bị bệnh tiểu đường type II, tăng huyết áp, rối loạn Lipid máu và bệnh tim phải điều trị lâu dài, đang nuôi 02 con nhỏ, con trai Nguyễn Minh T11 (sinh năm 2011) bị bệnh tự kỷ, không thể tự chăm sóc bản thân; bị cáo Huỳnh Thanh H đang nuôi 02 con nhỏ, nhiều lần đóng góp cho B2 ăn từ thiện miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại Trung tâm y tế T13, tỉnh Vĩnh Long. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu trong hoàn cảnh nhóm cư dân lao động tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh chung tiền rủ nhau bao xe ô tô khách đi Vũng Tàu du lịch tắm biển, lễ Phật tại các chùa ở Vũng Tàu nhân dịp đầu năm mới, tổ chức đánh bạc với mục đích ban đầu để vui chơi giải trí, thu tiền xâu thêm vào chi phí trang trải cho các khoản phí chung của đoàn, phụ cho những người lớn tuổi và thanh thiếu niên không đủ điều kiện nộp phí du lịch theo đoàn, thu nhập bất chính là khoản tiền xâu thu được từ việc tổ chức đánh bạc là 4.500.000 đồng; các bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình, không cần tập trung cải tạo trong môi trường giam giữ; nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H3, cho các bị cáo còn lại hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp theo quy định của pháp luật, cũng đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. *Về án phí:* Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H3, Huỳnh Thanh H, Bùi Thị Kim A, Nguyễn Thị Ngọc T, Bùi Thanh H1, Huỳnh Thạch N, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Ngô Quốc H2 về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 276/2024/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về hình phạt, như sau:

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H3 phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Bùi Thanh H1, Bùi Thị Kim A, Hồ Phước T1, Nguyễn Thị Minh N1, Huỳnh Thạch N, Nguyễn Thị Ngọc T, Huỳnh Thanh H, Ngô Quốc H2, phạm tội "Đánh bạc".

2.2. Về hình phạt:

2.2.1. Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Thị H3** 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2.2.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh H1** 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2025).

Giao bị cáo Bùi Thanh H1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Kim A** 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2025).

Giao bị cáo Bùi Thị Kim A cho Ủy ban nhân dân Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Phước T1** 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2025).

Giao bị cáo Hồ Phước T1 cho Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Minh N1** 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Minh N1 cho Ủy ban nhân dân Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc H2** 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2025).

Giao bị cáo Ngô Quốc H2 cho Ủy ban nhân dân Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thạch N** 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2025).

Giao bị cáo Huỳnh Thạch N cho Ủy ban nhân dân Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T** 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh H** 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/3/2025).

Giao bị cáo Huỳnh Thanh H cho Ủy ban nhân dân Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 276/2024/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. *Án phí hình sự phúc thẩm:* Các bị cáo không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/3/2025).

(Đã giải thích về chế định án treo)

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân thành phố V;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V;
- Các bị cáo;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu (3): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Bắc